|  |
| --- |
| **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **I** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn( ngoài SGK) | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **II** | **Viết** | Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học( Ngoài SGK) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

* **Ghi chú:** Phần viết có dấu \* bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong hướng dẫn chấm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ….  **TRƯỜNG THCS …** | | | | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút* | | | | | |
| **TT** | | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I** | | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn hiện đại | **Nhận biết:**  - Nhận biết được phương thức biểu đạt, ngôi kể, từ láy.  - Nhận biết được những hình ảnh tiểu biểu được sử dụng trong tác phẩm.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được ý nghĩa của chi tiết có trong văn bản.  - Chỉ ra được tác dụng của phép tu từ so sánh.  - Xác định được tình cảm của các nhân vật có trong văn bản.  - Xác định được thái độ tình cảm của tác giả.  **Vận dụng**:  - Bày tỏ được tình cảm của bản thân trước một vấn đề xã hội.  - Liên hệ thực tế. | | 3 | 5TN | 2TL |  |
| **II** | | **Viết** | **Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện** | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; phân tích được nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. | | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | | |  | | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | |  | | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | | |  | | **60** | | **40** | |

***Ghi chú:*** Phần viết có dấu \* bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ….  **TRƯỜNG THCS …** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi.**

**Nhà mẹ Lê**

(Tóm tắt phần trước: câu chuyện kể về cuộc sống của một gia đình nghèo ở Đoàn Thôn một cái phố chợ tồi tàn gần một huyện lỵ nhỏ ở Trung Châu. Trong câu chuyện người ta gọi những gia đình ở Đoàn Thôn bằng tên người mẹ như nhà mẹ Lê, nhà mẹ Đan, nhà mẹ Hiền, những gia đình này giống nhau ở chỗ đều nghèo nàn và kiếm sống bằng nghề làm thuê kéo xe hay đánh dậm)

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.

Thằng con nhớn nhất thì từ sáng đã cùng thằng Ba ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc, hay sau mùa gặt, đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng mang về được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng, bác Lê đẩy con ra vơ lấy bó lúa, đem xuống dưới chân vò nát, vét hột thóc giã lấy gạo. Rồi là một bữa cơm tối nóng hổi lúc buổi tối giá rét, mẹ con ngồi xúm quanh nồi cơm bốc hơi, trong khi ngoài trời giá lạnh rít qua mái tranh."

(Trích *Nhà mẹ Lê* – Thạch Lam\*)

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản?

A. Tự sự B. Biểu cảm

C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 2**. Câu chuyện được kể theo ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi kể thứ ba. B. Ngôi kể thứ hai C. Ngôi kể thứ nhất

**Câu 3.** Xác định từ láy có trong câu sau: *“Vội vàng, bác Lê đẩy con ra vơ lấy bó lúa, đem xuống dưới chân vò nát, vét hột thóc giã lấy gạo.”*

1. Vội vàng B. vơ lấy C. vò nát D. giã lấy

**Câu 4**. Theo tác giả, vì sao bác Lê lo sợ không ai mướn bác làm việc?

1. Sợ thất nghiệp B. Cả nhà sẽ nhịn đói

C. Sợ các con bị lả đi D. Sợ rét khứa vào da thịt

**Câu 5.** Câu văn: “Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô.” gợi hình ảnh mẹ Lê:

1. Là người nhà quê B. Một người phụ nữ xấu xí

C. Một người phụ nữ thấp bé có hoàn cảnh nghèo khó D. Một người đáng thương

**Câu 6.** Theo em, nhà văn đã thể hiện tình cảm gì đối với nhân vật**?**

1. Thông cảm với nhà mẹ Lê.
2. Lo lắng cho nhà Mẹ Lê.
3. Yêu thương, xót xa, ái ngại cho cảnh ngộ nghèo khổ của nhà mẹ Lê.
4. Thờ ơ trước hoàn cảnh của nhân vật.

**Câu 7**. Câu văn: **“**Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.” gợi hình ảnh người mẹ.

1. Sợ con bị rét B. Lo lắng cho con.

C. Chịu lạnh để che chở cho con

D. Yêu thương con tha thiết.

**Câu 8.** Biện pháp tu từ so sánh có trong trong câu sau: *“Dưới manh áo nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết”,* có tác dụng gì?

1. Để làm nổi bật hình ảnh những đứa con.
2. Làm nổi bật hoàn cảnh nhà mẹ Lê.
3. Khắc sâu sự nghèo khổ, tội nghiệp, đáng thương của nhà mẹ Lê.
4. Thể hiện tài năng quan sát của tác giả.

**Câu 9.** Đoạn trích đánh thức trong em tình cảm gì?

**Câu 10.** Qua đoạn trích trên, theo em, chúng ta cần làm gì để cuộc đời không còn những hoàn cảnh như nhà mẹ Lê?

**II. PHẦN LÀM VĂN (4,0 điểm).**

Hãy viết bài văn phân tích đoạn trích có trong phần đọc hiểu.

(\* Thạch Lam là một cây bút giàu xúc cảm. Ông được biết đến là một trong những nhà văn nổi tiếng của nền văn học hiện đại Việt Nam vào giai đoạn những năm 1930-1945. Truyện ngắn *“ Nhà mẹ Lê”* là tác phẩm tiêu biểu của Thạch Lam in trong tập truyện *“ Gió lạnh đầu mùa”* xuất bản năm 1937)

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ….  **TRƯỜNG THCS …** | **HD CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - Đoạn trích đánh thức trong em tình cảm:  + Cảm thông, xót thương với những mảnh đời bất hạnh.  + Luôn yêu quý, hiếu thảo với cha mẹ  - HS không làm hoặc lí giải không phù hợp. | 1,0  0 |
|  | **10** | - HS đưa ra được một số việc làm cụ thể, phù hợp với thực tế. Có thể là: + Quan tâm chăm lo đến đời sống của người lao động nghèo  + Tạo môi trường, công ăn việc làm  + Có chính sách an sinh xã hội  ,....  **-** HS không làm hoặc rút ra bài học không phù hợp. | 1,0  0 |
| **II** |  | ***Phân tích đoạn trích trong tác phẩm “Nhà mẹ Lê” của Thạch Lam.*** | **4.0** |
| ***a. Yêu cầu về kĩ năng*:**  - Xác định đúng kiểu bài: Phân tích một tác phẩm truyện.  - Đảm bảo bố cục ba phần: *Mở bài, Thân bài, Kết bài*. | **0.5** |
| b. Yêu cầu về nội dung: *Bài làm đảm bảo các ý cơ bản sau:* | **3.0** |
| **a- Mở bài:** Giới thiệu khái quát về tác phẩm; nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.  **b- Thân bài:**  **\* Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm:** Đoạn trích kể về gia đình nhà mẹ Lê đông con, cuộc sống vất vả. Mẹ phải làm rất nhiều việc nhưng luôn sợ các con bị đói. Những lúc có được bữa cơm nóng hổi cùng các con mẹ cảm thấy vô cùng hạnh phúc.  **\*Chủ đề và phân tích làm rõ chủ đề:**  **- Nhan đề tác phẩm “Nhà mẹ Lê”:** Gợi được hoàn cảnh gia đình nhà mẹ Lê đồng thời hướng người đọc đến vẻ đẹp của người phụ nữ giàu tình yêu thương, giàu đức hi sinh.  **- Ấn tượng nhất khi đọc tác phẩm là nhân vật mẹ Lê:**  + Người mẹ nghèo, đông con, tần tảo, vất vả một nắng hai sương sống ở một khu phố chợ nghèo  + Người mẹ giàu tình yêu thương, luôn lo lắng cho con, sẵn sàng làm mọi việc để các con được ăn no.  => Mẹ Lê là hiện thân vẻ đẹp của người mẹ, người phụ nữ từ xưa đến nay.  **\*Chỉ ra và phân tích được tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm**  - Ngôi kể thứ ba;  - Cốt truyện đơn tuyến;  - Nhân vật người mẹ được khắc hoạ qua dáng vẻ bề ngoài, qua hành động, qua suy nghĩ.  - Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị;  - Giọng kể ngậm ngùi, chua xót gợi được ở người đọc lòng thương cảm sâu sắc.  **c- Kết bài:**  - Khẳng định giá trị, ý nghĩa của tác phẩm. | **0.25**  **2.5**  **0.25** |
| *c. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về tác phẩm; có cách diễn đạt mới mẻ. | **0.25** |
|  | e. *Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | **0.25** |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

**Lưu ý khi chấm bài:**

*Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm. Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong hội đồng chấm.*

*Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ.*